**Ngày thứ: 3**

Ngày soạn:11/9/202

Ngày giảng: Thứ Tư ngày 18 tháng 9 năm 2024

**TIẾNG VIỆT( TIẾT 18,19)**

**BÀI 3: C, c - / DẤU SẮC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng ảm c; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu có âm c, thanh sắc, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng chữ c, dấu sắc, viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ c, dấu sắc.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm c và thanh sắc có trong bài học.

- Phát triển kĩ năng nói lời chào hỏi.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật Nam, nhân vật Hà trong mối quan hệ với bố, bà; suy đoán nội dung tranh minh hoạ: “Nam và bố cấu cá”, “A, cá, và tranh “Chào hỏi" .

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ

- Cảm nhận được những tình cảm tốt đẹp trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** SGK, Laptop; clip, slide tranh minh họa, vi deo chữ mẫu, bài hát , bộ ghép chữ

**2. Học sinh**: Bảng con, vở tập viết, SGK, bộ ghép chữ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| TIẾT 1  1. Khởi động, kết nối: (2-5’)  - HS ôn lại chữ b. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ b.  - HS viết chữ b  2 Hình thành kiến thức mới: ( 55-60’)  Hoạt động 1: Nhận biết  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS dọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Nam và bố câu cá.  - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm c, thanh sắc giới thiệu chữ ghi âm c, dấu sắc.  Hoạt động 2: Luyện đọc âm c  a. Đọc âm c  - GV đưa chữ c lên bảng để giúp HS nhận biết chữ c trong bài học.  - GV đọc mẫu âm c.  - GV yêu cầu HS đọc âm , sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  b. Đọc tiếng  - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): ca, cá.  GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mở hình và đọc thành tiếng ca, cá.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu ca, cả (cờ - a ca; cờ a - ca sắc - cá).  - Lớp đánh văn đồng thanh tiếng mẫu.  + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Ghép chữ cái tạo tiếng : HS tự tạo các tiếng có chứa c  - GV yêu cầu HS tìm chữ a thêm với chữ c để tạo tiếng ca.  - GV yêu cầu HS tìm chữ và dấu huyền ghép với chữ c để tạo tiếng cà.  - GV yêu cầu HS tìm chữ a và dấu sắc ghép với chữ c để tạo tiếng cả.  - GV yêu cầu 4 HS phân tích tiếng. 3 HS nêu lại cách ghép.  c. Đọc từ ngữ  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ca, cà, cả. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn ca  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ ca xuất hiện dưới tranh  - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng ca, đọc trơn tử ca. GV thực hiện các bước tương tự đối với cả, cá.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nổi tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 4 lượt HS đọc, 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp doc đóng thanh một số lắn.  d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  Hoạt động 3: Viết bảng  - GV đưa mẫu chữ c và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ c.  - HS viết chữ c, ca, cà (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý liên kết các nét trong chữ , giữa chữ c và chữ a, khoảng cách giữa các chữ; vị tri dấu huyến và khoảng cách giữa dấu huyền với ca khi viết cà.  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.  - GV quan sát sửa lỗi cho HS.  TIẾT 2  Hoạt động 4. Viết vở  - GV hướng dẫn HS tô chữ b HS tô chữ c (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  Hoạt động 5. Đọc  - HS đọc thầm của "A, cá”,  - Tìm tiếng có âm c, thanh sắc.  - GV đọc mẫu “A, cá.” (ngữ điệu reo vui).  - HS đọc thành tiếng câu “A, cá." (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  - Bà và Hà đang ở đâu?  - Hà nhìn thấy gi dưới hố?  - Hà nói gì với bà?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  Hoạt động 6. Nói theo tranh  - Em nhìn thấy ai trong tranh?  - Nam đang ở đâu?  - Theo em, Nam sẽ nói gì khi gặp bác bảo vệ?  - Nếu em là bác bảo vệ, em sẽ nói gì với Nam?  - GV giới thiệu nội dung tranh 1:  - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  - Tranh vẽ cảnh ở đâu?  - Có những ai trong tranh?  - Nam đang làm gi?  Em thủ đoán xem Nam sẽ nói gì với các bạn?  - Theo e các bạn trong lớp sẽ nói gì với Nam?  - GV giới thiệu nội dung tranh 2:  - Gv chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh.  - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  3. Vận dụng: (2-5’)  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm c.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - Hs chơi  - Hs viết  - Hs quan sát  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS đọc  - Hs lắng nghe  - Hs quan sát  - Hs lắng nghe  - Một số HS đọc âm c, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Một số HS đánh vần tiếng mẫu ca, cá (cờ - a ca; cờ a - ca sắc - cá).  - HS đánh vần  - Một số HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Hs tự tạo  - Hs tìm  - Hs tìm  - Hs tìm  - Hs phân tích  - Hs quan sát  - Hs nói  - Hs quan sát  - Hs phân tích và đánh vần  - Hs đọc  - Hs đọc  - Hs lắng nghe và quan sát  - Hs lắng nghe  - Hs viết  - Hs nhận xét  - Hs lắng nghe  - HS tô chữ c (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - Hs viết  - Hs nhận xét  - HS đọc thầm.  - Hs tìm  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - Hs đọc  - HS lắng nghe.  - Hs đọc  - Hs quan sát  - Hs trả lời  - Hs chia sẻ  - Hs lắng nghe  - Bạn Nam vai đeo cặp, đang đi vào trường.  - Nhìn thấy bắc bảo vệ, Nam Khảo: - Cháu chảo bác ạ. Bác bảo vệ tươi cười chào Nam: Bác chào cháu.  - HS quan sát.  - Tranh vẽ cảnh lớp học trước giờ học.  - Trong lớp đã có một số bạn. Nam, vai đeo cập, mặt tươi cười, bước vào lớp và giơ tay vẫy chào các bạn.  - Nam nói: Chào các bạn! Một bạn trong lớp cũng giơ tay lên chào lại: Chào Nam!  - Hs lắng nghe  - Hs thực hiện  - Hs trả lời  - Hs thể hiện, nhận xét  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe, thực hiện  - Hs lắng nghe, thực hiện  - Hs lắng nghe, thực hiện |

**IV.** **ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………